

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 18/2025/TLST-KDTM ngày 30 tháng 10 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY:

Những nội dung thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng N

Địa chỉ trụ sở chính: Số B đường L, phường T (nay là phường G, thành phố Hà Nội). Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V- Chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng: Bà Nguyễn Thị T- Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh C-Phòng G;

- Bị đơn: - Ông Trần Văn L, sinh năm: 1977

- Bà Nguyễn Thị Thanh T1, sinh năm: 1983

Cùng trú tại: Thôn C, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thôn C, xã C- L) thành phố H.

Bà Nguyễn Thị Thanh T1 uỷ quyền cho ông Trần Văn L đại diện tham gia tố tụng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về nghĩa vụ và thời hạn thanh toán: Vào ngày 26/3/2026, ông Trần Văn L và bà Nguyễn Thị Thanh T1 có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng N số tiền tính đến ngày 26/12/2025 là 552.607.167 đồng (Bằng chữ: Năm trăm năm mươi hai triệu sáu trăm lẻ bảy nghìn một trăm sáu mươi bảy đồng), trong đó: nợ gốc là 500.000.000

đồng; nợ lãi trong hạn là 37.726.026 đồng; nợ lãi quá hạn là 14.263.699 đồng; nợ lãi chậm trả 617.442 đồng.

2. Ông Trần Văn L và bà Nguyễn Thị Thanh T1 còn phải tiếp tục chịu lãi phí phát sinh tính từ ngày 27/12/2025 theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: 2005-LAV-202400944 ngày 04/5/2024 được ký kết giữa Ngân hàng N- Phòng G-C, thành phố Đà Nẵng với ông Trần Văn L và bà Nguyễn Thị Thanh T1.

3. Về xử lý tài sản thế chấp: Trong trường hợp ông Trần Văn L và bà Nguyễn Thị Thanh T1 không thanh toán khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng N được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là thửa đất số 1694, tờ bản đồ số 14, diện tích 150.0m² (thay đổi lại là thửa đất số 74, tờ bản đồ số 89, đo đạc theo bản đồ VN2000, theo hồ sơ số 019612.TD.001), theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK 432783, sổ vào sổ cấp GCN: CH 02044; tại địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện H (nay là xã H), TP ., do UBND huyện H (cũ), TP . cấp ngày 20/7/2012, chỉnh lý biến động cho bà Nguyễn Thị Thanh T1 ngày 16/7/2021, theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 205-LCL-202400626 ngày 04/5/2024, số công chứng 1062, quyền số 01/2024 TP/CC-SCC/HĐGD lập tại Văn phòng C1 ngày 04/5/2024 (hiện trạng tài sản trên đất là 01 ngôi nhà cấp 4; 5m x 25m = 125m², kết cấu; tường xây, mái tôn, xà gỗ gỗ, nền gạch men; hiên mái đúc, tường rào cổng ngõ bằng gạch, trụ bê tông, xây dựng năm 2014, nhà hiện nay do bà Nguyễn Thị Tuyết S đang ở) theo quy định tại Điều 299, Điều 303 Bộ luật dân sự để đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm: 13.052.143 đồng (Mười ba triệu không trăm năm mươi hai nghìn một trăm bốn ba đồng) ông Trần Văn L và bà Nguyễn Thị Thanh T1 tự nguyện chịu.

Hoàn cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí đã nộp 12.730.796 đồng theo biên lai thu số 0004670 ngày 29 tháng 10 năm 2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

5. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), ông Trần Văn L và bà Nguyễn Thị Thanh T1 tự nguyện chịu. Ngân hàng N đã nộp và chi xong nên ông Trần Văn L và bà Nguyễn Thị Thanh T1 có nghĩa vụ trả lại cho Ngân hàng N số tiền 3.000.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

Sau khi ông L và bà T1 thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng N phải trả lại cho bà T1 bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã thế chấp tại Ngân hàng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 3;
- Phòng THADS khu vực 3;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Văn Lâm